

Mường Lói, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công khai

Thu chi tài chính

(Theo quy định của Điều 5 TT 09/2024/TT-BGDĐT 3/6/2024)

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (khoản 1,3,4 Điều 5) Trường mầm non Mường Lói

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025
1	1, Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm 2025 trước liên kê thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:	
	a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)	` Hỗ trợ của nhà đầu tư: Không ` Học phí: 0 VNĐ ` Lệ phí: Không
	b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (Lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...) chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...) chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác	` Chi tiền lương và thu nhập (Lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...) <b>2.618.056.000 VNĐ</b> ` Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...) 71.169.000 VNĐ

		` Chi hỗ trợ người học (hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...) <b>0 VNĐ</b> ` Chi khác: 94.775.000 VNĐ
2	2, Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khoá học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển	
3	Chính sách và kết quả thực hiện trong năm về chế độ hỗ trợ chi phí học tập và miễn, giảm học phí, học sinh khuyết tật, GV dạy học sinh khuyết tật. Học sinh bán trú, sửa chữa, mua sắm.	Theo năm tài chính 2025 ` Hỗ trợ chi phí học tập: <b>110.080.000 VNĐ</b> ` Cấp bù học phí: 18.480.000 VNĐ ` Học sinh bán trú: <b>116.480.000 VNĐ</b> ` Mua sắm đồ dùng theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP: 1.350.000/trẻ/năm: 78.300.000 VNĐ ` Tiền thưởng theo NĐ 73/2024: 165.000.000 VNĐ
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	0